

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/DS-ST
Ngày: 27-8-2020
V/v Tranh chấp dân sự về hợp
đồng mua bán và vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;
2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2020 về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán và vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2020/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Ph, sinh năm 1948; vắng mặt.

Cư trú tại: Tổ 8, ấp T, xã Th, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Tổ 6, ấp T, xã Th, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 4 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Ngô Thị Ph trình bày:

Vào ngày 15/12/2017 bà có cho bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn S vay số tiền 20.000.000 đồng. Đến tháng 6/2018 bà B và ông S có mua của bà 01

chiếc xe Honda cũ với số tiền 2.000.000 đồng. Tổng cộng ông S, bà B nợ bà số tiền 22.000.000 đồng, có giấy nhận nợ ngày 15/12/2017. Bà B, ông S hẹn đến cuối năm 2018 trả số tiền nêu trên nhưng đến hẹn bà B, ông S không trả. Tại buổi làm việc ngày 13/11/2019 bà B có thừa nhận còn nợ bà số tiền 22.000.000 đồng và có ký tên vào bản cam kết ngày 13/11/2019 tại ấp T, xã Th, huyện T, tỉnh Tây Ninh, hẹn trả cho bà 01 tháng 2.000.000 đồng bắt đầu trả vào ngày 16/11/2019 nhưng đến nay bà B, ông S chỉ trả cho bà được số tiền 1.750.000 đồng, còn lại 20.250.000 đồng chưa trả. Nay bà yêu cầu bà B và ông S trả cho bà số tiền 20.250.000 đồng, bà không yêu cầu tính tiền lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07 tháng 7 năm 2020, bị đơn – bà Nguyễn Thị B trình bày:

Bà có vay tiền của bà Ngô Thị Ph 02 lần, cụ thể: Lần thứ nhất vay số tiền 9.000.000 đồng, lần thứ hai vay số tiền 8.000.000 đồng, tiền lãi là 3.500.000 đồng. Trong quá trình vay tiền thì bà có đóng cho bà Ph tiền lãi 50.000 đồng/ngày, bà đã trả cho bà Ph khoảng 8.000.000 đồng – 9.000.000 đồng tiền lãi nhưng không làm giấy tờ về việc trả lãi. Mục đích vay tiền để lo cho gia đình, khi bà Ph đến nhà bà đòi tiền thì ông S có biết và đồng ý cùng bà trả cho bà Ph. Nay bà Ph yêu cầu bà và ông S trả số tiền 20.250.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi, bà đồng ý trả cho bà Ph số tiền 20.250.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc nhưng ông S không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông S và không tiến hành thủ tục hòa giải được. Do đó, Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục đúng theo quy định để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Bà Ngô Thị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Bà Ngô Thị Ph yêu cầu bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn S trả cho bà số tiền 20.250.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi. Chứng cứ để bà Ph khởi kiện là giấy mượn tiền ngày 15/12/2017, có chữ ký của bà B. Bà B cũng thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho bà Ph số tiền 20.250.000 đồng. Đối với ông S, các thông báo của Tòa bà B có nói cho ông S biết nhưng do bận đi làm ăn nên ông không thể đến Tòa để làm việc. Do đó, Tòa án đã tổng hợp đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông S theo quy định pháp luật. Xét thấy, bà B

và ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ vào Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 430, Điều 440, Điều 463, Điều 466, Điều 469 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Ngô Thị Ph, bà Nguyễn Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Ph, bà B, ông S.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Trong quá trình thụ lý hồ sơ vụ án và chuẩn bị xét xử, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Do bà Ngô Thị Ph khởi kiện đối với tiền vay và tiền nợ mua bán xe máy nên Hội đồng xét xử cần xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Hợp đồng mua bán và vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hợp đồng mua bán và vay tài sản:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Ph yêu cầu bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn S trả số tiền nợ tổng cộng 20.250.000 đồng, thấy rằng:

Việc bà Nguyễn Thị B nợ tiền của bà Ngô Thị Ph là có thật được thể hiện qua các giấy nợ vay ngày 15/12/2017 và bản cam kết về việc thiếu nợ tiền ngày 13/11/2019 tại tổ hòa giải ấp T, xã Th, huyện T, tỉnh Tây Ninh và được hai bên thừa nhận. Bà B thống nhất và đồng ý trả bà Ph số tiền 20.250.000 đồng. Việc bà B nợ tiền của bà Ph đến hạn không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Ph là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 430, Điều 440; Điều 463; Điều 466 của Bộ Luật Dân sự buộc bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị Ph số tiền nợ 20.250.000 đồng. Ghi nhận bà Ph không yêu cầu tính tiền lãi.

[4] Về trách nhiệm trả nợ:

Bà Ngô Thị Ph yêu cầu bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn S cùng có trách nhiệm trả số tiền nợ 20.250.000 đồng. Căn cứ để bà Ph yêu cầu bà B và ông S cùng trả là vì bà B vay tiền về để lo cho gia đình ông bà và mua xe máy để đi lại.

Xét lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc nợ tiền của bà B được thể hiện trong giấy nợ, bản cam kết thiếu nợ có chữ ký của bà B, được B thừa nhận. Bà B cho rằng trong quá trình bà Ph gửi đơn kiện ra chính quyền địa phương thì ông S cũng biết và cũng đồng ý cùng bà trả tiền cho bà Ph. Đồng thời, mục đích bà B vay tiền là để lo cho gia đình bà và ông S. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình cần buộc

ông S có nghĩa vụ liên đới cùng với bà B trả cho bà Ph số tiền nợ 20.250.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ngô Thị Ph không phải chịu án phí. Do yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Ph được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn S phải chịu 1.012.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, Điều 440; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Ph về “Tranh chấp dân sự hợp đồng mua bán và vay tài sản”.

Buộc bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Thị Ph số tiền nợ 20.250.000 (hai mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng. Ghi nhận bà Ph không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Ngô Thị Ph cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn S phải chịu 1.012.000 (một triệu không trăm mười hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Ngô Thị Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương